TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THẠNH PHÚ
Tỉnh Bến Tre

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do- Hạnh phúc

Bản án số: **05**/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 19/01/2021
V/v tranh chấp "Không công nhận vợ chồng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P- TỈNH BẾN TRE

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
- Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Hồ Thị Triết
- Các hội thẩm nhân dân : 1. Ông Huỳnh Ngọc Sơn
2. Bà Phan Thị Cẩm Hồng
- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Lộc – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre.

Ngày 19 tháng 01 năm 2021 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Pxét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 530/2020/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 12 năm 2020 về tranh chấp "Không công nhận vợ chồng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 01 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Đặng Thị T, sinh năm 1973. (có đơn xin xét xử vắng mặt).
Nơi cư trú: ấp GH, xã GT, huyện P, tỉnh Bến Tre.
- Bị đơn: Lê Văn N, sinh năm 1969. (có yêu cầu xét xử vắng mặt).
Nơi cư trú: ấp GH, xã GT, huyện P, tỉnh Bến Tre.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn Đặng Thị T có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt ngày 25/12/2020 nhưng theo nội dung đơn khởi kiện ngày 11/11/2020 và trong quá trình tố tụng Chị T trình bày:

Vào năm 1992 Chị T và anh Lê Văn N có tổ chức đám cưới trước sự chứng kiến của họ hàng hai bên, hôn nhân tự nguyện nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Trong thời gian chung sống có 03 con chung tên: Lê Thị Bé H, sinh năm 1993; Lê Văn Đ, sinh năm 1995 và Lê Văn N, sinh năm 1999.

Nguyên nhân Chị T có yêu cầu Tòa án không công nhân Chị T và Anh N là vợ chồng là vì trong thời gian sống chung không hợp nhau thường xảy ra bất hòa, hiện nay hai bên đã sống ly thân.

Chị T biết việc sống chung với Anh N không có đăng ký kết hôn là vi phạm luật Hôn nhân và gia đình và nhận thấy tình cảm của Chị T và Anh N không thể hàn gắn nên Chị T yêu cầu không công nhận Chị T và Anh N là vợ chồng.

Về con chung: các con chung đã trưởng thành nên không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: không có, nên không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn Lê Văn N có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt nhưng theo bản tự khai ngày 21/12/2020, trong quá trình tố tụng Anh N trình bày:

Anh N thống nhất với lời trình bày của chị Đặng Thị T về thời gian cưới nhau, hôn nhân tự nguyện nhưng không có đăng ký kết hôn, về con chung, tài sản chung và nợ chung là đúng.

Nguyên nhân mất hạnh phúc là do bất đồng quan điểm nên tình cảm vợ chồng ngày càng rạn nứt không thể hàn gắn lại được, hiện nay hai bên đã sống ly thân.

Việc Chị T yêu cầu Tòa án không công nhận Anh N và Chị T là vợ chồng thì anh đồng ý.

Về con chung: các con chung đã trưởng thành nên không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: không có, nên không yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Thẩm quyền giải quyết: Chị Đặng Thị T yêu cầu Tòa án không công nhận vợ chồng với anh Lê Văn N, do bị đơn sinh sống tại huyện Pnên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ptheo quy định các Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về tố tụng:* Nguyên đơn chị Đặng Thị T và bị đơn anh Lê Văn N có yêu cầu xin xét xử vắng mặt, do đó Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] *Về hôn nhân:* Chị Đặng Thị T và anh Lê Văn N sống chung với nhau như vợ chồng sau ngày 03/01/1987 mà không đăng ký kết hôn theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình nên hôn nhân không hợp pháp và không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng. Do việc sống chung không mang lại hạnh phúc, có nhiều mâu thuẫn, hiện Chị T và Anh N đã không còn tiếp tục sống chung và Anh N cũng đã đồng ý chấm dứt mối quan hệ vợ chồng với Chị T nên Chị T yêu cầu không công nhận Chị T và Anh N là vợ chồng là có căn cứ theo quy định tại các Điều 14, 53 Luật hôn nhân và gia đình nên chấp nhận.

[4] *Về con chung*: đã trưởng thành nên không xem xét.

[5] *Về tài sản chung, nợ chung:* Chị T và Anh N trình bày không có, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[6] Chị Đặng Thị T phải nộp án phí hôn nhân gia đình theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 147, 228, 238, 266 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 14, 15, 53 Luật hôn nhân và gia đình;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc Hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Toà án.

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đặng Thị T. Không công nhận chị Đặng Thị T và anh Lê Văn N là vợ chồng.

2. Về con chung: đã trưởng thành nên không xem xét.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Chị T và Anh N trình bày không có, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

Về án phí hôn nhân và gia đình: Chị T phải nộp 300.000đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đồng theo biên lai thu số: 0005524 ngày 16/12/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện P. Như vậy án phí Chị T đã nộp xong.

Đương sự vắng mặt được quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự để yêu cầu Toà án cấp trên xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND huyện P;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN–CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký và đóng dấu)

Hồ Thị Triết

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thị Cẩm Hồng **Huỳnh Ngọc Sơn** **Hồ Thị Triết**